

# TRỞ LẠI VỚI BẢN CHẤT CON NGƯỜI?

Cuộc trò chuyện của Andrew Norton với Francis Fukuyama\*

Người dịch: Ngô Mai Diên

Năm 1989 Francis Fukuyama đã tham gia vào một hội những người trí thức nổi tiếng không thuộc giới học giả với "Sự cáo chung của lịch sử", một bài viết của ông cho tạp chí The National Interest, và là tên một cuốn sách đã được xuất bản sau đó. Từ đây, ông đã xuất bản một loạt các cuốn sách về khoa học xã hội, giống như Sự cáo chung của lịch sử tuy tập trung vào việc nghiên cứu học thuật nhưng lại nhằm vào nhiều đối tượng độc giả. Năm 1995, tác phẩm Niềm tin: Các đạo đức xã hội và việc tạo lập sự phồn vinh ra đời bàn về ảnh hưởng của các cấp độ tín nhiệm và văn hoá chữ tín đối với hành vi kinh tế. Năm 1999, Fukuyama xuất bản cuốn Đại phá vỡ: Bản chất con người và sự tái lập trật tự xã hội, một phân tích về tình trạng rối loạn xã hội gia tăng ở thập niên 60 nhưng chủ yếu nghiên cứu về nguồn vốn xã hội và bản chất con người để dẫn giải một quan điểm đầy triển vọng về tương lai. Trong cuốn sách mới nhất của mình, Tương lai hậu nhân loại của chúng ta: những hệ quả của cuộc cách mạng công nghệ sinh học, Fukuyama đã đưa ra lời cảnh báo về những mối đe dọa tiềm ẩn từ kỹ thuật gen và các loại thuốc mới làm thay đổi khả năng nhận thức của con người. Tháng Tám năm 2002 ông tham dự Hội nghị thường niên về chính sách công của Trung tâm nghiên cứu độc lập, Consilium, và đã gửi tới Hội nghị bản thuyết trình John Bonython. Andrew Norton trò chuyện với ông về các đề tài nghiên cứu của ông trong lĩnh vực khoa học xã hội.

**Andrew Norton:** Thật lạ là ông không nằm trong số các nhà lý luận chính trị đương thời nhưng một học thuyết hiện thực về bản chất con người lại có được vị thế trung tâm trong tư duy nhận thức của ông. Theo ông các học thuyết chính trị có thể tồn tại không nếu thiếu một quan niệm về bản chất con người?

**Francis Fukuyama:** Tôi nghĩ hầu hết các nhà khoa học xã hội và rất nhiều triết gia thời hậu Kantian đã cố gắng cho ra đời các học thuyết chính trị mà không có quan niệm về bản chất con người. Lý do duy nhất mà tôi thấy anh có thể lại một lần nữa đưa ra luận điểm về bản chất con người là hơn 30 năm qua trong các khoa học đời

sống đã có rất nhiều công trình nghiên cứu thực nghiệm khiến cho khái niệm này lại trở nên có ý nghĩa đối với các nhà khoa học. Tôi cho rằng các nhà khoa học xã hội và một số người khác trong các nghiên cứu về văn hoá vẫn chưa quên thông điệp này. Họ đưa ra quan điểm là mọi hành vi của con người đều được tạo dựng một cách mềm dẻo và mang tính xã hội. Họ rất trung thành với quan niệm về bản chất con người.

**AN:** Ông có tin rằng qua thời gian, những học thuyết này sẽ không còn giá trị bởi chúng không còn phù hợp với bản chất con người?

**FF:** Không có chuyện những học thuyết đó không còn phù hợp, và đã phù nhận sự tồn tại của bản chất con người. Một trong những hệ quả của toàn bộ cuộc cách mạng gen là anh sẽ có khả năng

---

\* Andrew Norton là nghiên cứu viên Trung tâm nghiên cứu độc lập và nguyên là chủ bút tờ Chính sách. Ông đã cho xuất bản rộng rãi các cuốn sách về cải cách giáo dục đại học và nguồn vốn xã hội.

trình bày trên thực tế một cách rõ ràng và chính xác hơn cái gì là tự nhiên, thiên bẩm, cái gì được quyết định bởi tính di truyền và cái gì được quyết định bởi môi trường sống. Ngay giờ đây nếu anh xét đến một điều gì đó ví như trí thông minh, thì cách duy nhất để có thể dự báo được cấp độ biến trạng của trí thông minh là tùy thuộc vào các kiểu gen chứ không tùy thuộc vào môi trường là phải thông qua khoa học di truyền học hành vi, khoa học nghiên cứu về hiện tượng song sinh đồng trứng. Trong tương lai, anh sẽ có trong tay các đường phân tử thực tế giữa các kiểu gen đặc biệt thông qua một số chất protein nhất định gây ảnh hưởng đến những hành vi ở cấp độ cao hơn. Người ta sẽ thử nghiệm điều này trước hết ở động vật và sẽ dần dần tính đến việc thử nghiệm ở người. Ở điểm này tôi nghĩ anh sẽ vẫn giữ những lập luận ngốc nghếch cho rằng con người là loài động vật có văn hoá vậy thì làm sao có được bản chất con người. Nhưng điều mà các nhà khoa học giàu kinh nghiệm đang chỉ ra đó là trong khi còn tồn tại một yếu tố văn hoá và xã hội ảnh hưởng đến hành vi, con người cũng học hỏi, tìm hiểu và thay đổi hành vi của họ theo những cách thức nhất định. Vẫn còn tồn tại những hạn chế về tính mềm dẻo, những phương cách mang tính nhân học điển hình khi nhìn nhận những thứ có liên quan một nhân sinh khác.

**AN:** Vậy ông có tin rằng khi một số hệ tư tưởng được đưa vào thực tế, chúng sẽ rơi vào những giới hạn này về bản chất con người?

**FF:** Điều đó hẳn nhiên đúng trong trường hợp sự nỗ lực của chủ nghĩa cộng sản nhằm xoá bỏ sở hữu tư nhân và sở hữu gia đình. Thậm chí, gần đây hơn, trong cuộc cách mạng nam nữ bình quyền, có những người đấu tranh cho sự bình

đẳng của nữ giới đã lập luận trên cơ sở những nền tảng tư tưởng hệ như sau: nếu có bất cứ một sự khác biệt rõ ràng nào trong cách hành xử của những bé trai và bé gái thì đó đơn giản là hệ quả của quá trình xã hội hoá, vậy nên, chẳng hạn, nếu các bé gái có quyền lựa chọn bạn khác giới nhiều hơn các bé trai thì đó là do các quy tắc dưới thời Victoria. Đã có cả một giai đoạn lịch sử lâu dài người ta cố gắng dựng nên một câu chuyện về điều đó, mà để bắt đầu, Margaret Mead đã nói rằng sự lựa chọn về giới như vậy chỉ là một quy tắc văn hoá của phương Tây. Tôi nghĩ rằng điều đó phần nào là kết quả của việc những người như Derek Freeman đã vạch trần ý đồ của Margaret Mead, nhưng đó cũng là kết quả của các công trình nghiên cứu về các loài sinh vật với ý kiến cho rằng vai trò giới phần nào được quyết định bởi thuộc tính di truyền đã trở lại giữ vai trò khá quan trọng. Trên thực tế, đó là dấu hiệu của thời kỳ mà cuộc cách mạng nam nữ bình quyền đã có sự chín muồi, đặc biệt là khi những người phụ nữ trẻ đã cảm thấy bớt căng thẳng khi họ có thể thừa nhận, như tất cả mọi người đều biết qua trực giác, rằng đàn ông và đàn bà xét về mặt sinh học là khác nhau.

**AN:** Theo ông, phải chăng những yếu tố văn hoá Hồi giáo cũng có sự dụng độ như vậy, và đó là một trong những lý do khiến các xã hội Hồi giáo phải vật lộn đấu tranh trong thế giới hiện đại?

**FF:** Hẳn anh đã có một lập luận rất phức tạp khi nói ra như vậy. Tôi có thể nói về điều đó như sau. Bản chất con người không hề có sự dụng độ với một ranh giới rõ ràng, trừ những trường hợp cực đoan giống như khi anh muốn thù tiêu gia đình mình hay một hành động nào đó tương tự như vậy. Ở những khía cạnh khác, rất nhiều cách hành xử và quy tắc trên thực tế

đã được quy định về mặt lịch sử trong phạm vi những giới hạn mà bản chất con người tạo ra, và tôi muốn nói chẳng hạn như việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hiện đại không phải là một cách hành xử tự nhiên. Loài người đã tiến hoá thành một tập đoàn những kẻ đi săn trong những điều kiện hết sức khan hiếm. Mặt khác, có vẻ như khi anh đối diện với cơ hội tham gia vào một xã hội tiêu dùng, để cải thiện mức sống của gia đình mình, bị lôi kéo vào cái mà Adam Smith gọi là “lợi lộc”, thì làm như vậy là một đặc trưng khá phổ quát.

Người ta hoàn toàn có thể nhận thấy rằng ở Afghanistan sau khi quân Taliban bại trận, việc đầu tiên mà người dân Kabul đã làm là đào các đầu máy video và tivi của họ lên và xem những bộ phim dài tập uy mị của Ấn Độ. Giống như hầu hết các cư dân khác trên hành tinh, họ thích loại phim đó. Anh không thể nói rằng việc xem các bộ phim hạng bét của Ấn Độ là một đặc tính phổ quát của con người, nhưng tệ hơn thế là có những xu thế nhất định do tự nhiên mang lại, và nếu như anh cứ cố gắng hạn chế chúng quá mức, anh sẽ phải đối mặt với một số vấn đề chính trị hiện thực.

**AN:** Trong cuốn *Niềm tin* xuất bản năm 1995, ông có nói rằng các nền kinh tế tân cổ điển sẽ vận dụng những hiện thực cơ bản về bản chất con người, nhưng nó có những hạn chế của nó. Ông có thể giải thích về điều này không?

**FF:** Điều đó quả là phức tạp bởi các nền kinh tế tân cổ điển qua thời gian đã phát triển đến một quy mô nhất định. Yếu tố quan trọng nhất đối với hành vi con người là chuẩn thức kinh tế cổ điển đã có lúc được lý giải như là các quy tắc. Ở thế hệ sau cùng có rất nhiều hoạt động trong các nền kinh tế được thực hiện trên cơ sở các quy tắc. Hiện nay đang có một ngành

kinh tế chuyên soạn thảo lý thuyết về các quy tắc. Đó là một bước cải biến lớn. Douglas North thực sự xem đó là một điểm quan trọng, và ông đã cho tất cả mọi người thấy rõ toàn bộ lĩnh vực hành vi kinh tế này, lĩnh vực mà các nền kinh tế tân cổ điển trước đó đã bỏ qua rất nhiều.

Tôi muốn nói rằng vẫn còn có những điều bị hạn chế trong cách tiếp cận của các nhà kinh tế học để hiểu những quy tắc đó đã được tạo ra như thế nào bởi họ vẫn bị lệ thuộc vào cái mô hình tối ưu hoá tính hữu dụng hợp lý, và sau đó lại sử dụng lý thuyết trò chơi để hiểu các quy tắc này đã phát triển ra sao. Điều đó giải thích nguồn gốc của một số quy tắc, nhưng trong các trường hợp khác, chúng lại bắt nguồn từ tôn giáo, hoặc từ các truyền thống vốn có sự kế thừa, hoặc từ một số nguồn gốc khác không có cách lý giải tối ưu hoá tính hữu dụng hợp lý. Đó là sự yếu kém trong chuẩn thức tân cổ điển - không phải là nó bỏ qua các quy tắc mà là nó thực sự không có, và tôi cho rằng nó thực sự không thể có, một lý thuyết tạo lập quy tắc trọn vẹn.

Một vấn đề thực sự lớn khác là các nhà kinh tế học đều có nhận thức chung rằng lý thuyết kinh tế vi mô, chẳng hạn như lý thuyết về giá sản phẩm, đã được lập ra một cách hữu dụng và có khả năng dự báo rất tốt, nhưng vẫn còn tồn tại những vấn đề thực sự lớn khác trong nền kinh tế vĩ mô khi anh đánh giá nó ở cấp độ xã hội tổng thể. Tôi nghĩ rằng điều đó đã được phản ánh trong nỗ lực dự báo về cuộc khủng hoảng châu Á thất bại, chỉ mới dừng lại ở việc đoán trước được những sự kiện ở cấp độ kinh tế vĩ mô. Tôi cho rằng có một nguyên nhân đơn giản để lý giải điều này, đó là các nền kinh tế thật quá phức tạp. Khi anh đặt nó ở cấp độ xã hội tổng thể, anh sẽ có tất cả các nhân tố vận hoá và chính trị ở trạng thái vận động để

gây tác động đến việc ra quyết định kinh tế. Người ta đang có một nỗ lực thật phi thường trong việc sử dụng lý thuyết trò chơi để tạo dựng những mô hình chính trị và hành vi ở cấp độ đó, nhưng tôi đoán rằng họ sẽ vấp phải trở ngại với chính hành động đó bởi có lẽ đó là một quá trình tạo dựng khác cho đến khi nào các nhà kinh tế học có những lựa chọn hợp lý này về nghi hưu.

**AN:** Mong muốn được “thừa nhận” là một tiêu đề luôn xuất hiện trong tất cả các cuốn sách của ông. Ông có thể giải thích ý nghĩa của nó được không?

**FF:** Có lẽ dễ dàng nhất là trở lại với Adam Smith và cuốn *Lý luận về tình cảm đạo đức* vì tôi cho rằng Adam Smith đã thực sự thấu hiểu điều này. Các nhà kinh tế học có quan điểm cho rằng con người luôn tìm kiếm lợi nhuận, cái mà hầu hết các nhà kinh tế học đều phải làm để thoả mãn muôn vàn ước vọng khác nhau hoặc để thoả mãn mong muốn có thu nhập bằng tiền. Tôi nghĩ Smith đã hiểu được rằng, thực tế có tồn tại một hệ tâm lý phức tạp hơn trong đó.

Trong một số trường hợp, chúng ta muốn có những nguồn lực đó, nhưng trong nhiều trường hợp khác, cái mà chúng ta muốn là sự trân trọng bản sắc của những nhân sinh khác khi họ công nhận bản sắc riêng của chúng ta. Smith đã sử dụng cách diễn đạt này theo đó ông cho rằng khi người giàu hãnh diện vì sự giàu có của họ thì không phải là họ sống để hưởng thụ một mình số tiền mà họ có, mà là những người khác đã xem họ là những kẻ có tiền và có thế. Lý do khiến Smith cho rằng nghèo đói là sự nhục nhã là bởi người nghèo là vô hình với chính bản thân họ và không được thừa nhận như những nhân sinh khác. Đó là điều thực tế đã xảy ra trong tình cảnh nghèo đói cùng cực. Cái

được hiểu theo nghĩa đặc trưng là động cơ thúc đẩy kinh tế trên thực tế có thể đã bị rơi vào cái mà tôi có thể gọi một cách nghiêm túc là động lực kinh tế, là khát khao có được các nguồn lực, và là sự đấu tranh để được công nhận, những ước muốn thật đáng trân trọng về việc được người khác công nhận vị thế của mình. Tôi nghĩ có rất nhiều vấn đề chính trị trên thực tế không vượt qua được sự phân phối các nguồn lực, nó vượt quá phạm vi của các cuộc đấu tranh đòi được công nhận - những cuộc đấu tranh giành quyền lợi cho người tình dục đồng giới, đòi quyền lợi cho người phụ nữ, đòi có các quyền công dân, tất cả những điều này là các yêu cầu thiết yếu để người khác công nhận anh với tư cách là một cá nhân, là một nhóm xã hội có một vị thế đạo đức nhất định.

**AN:** Trong cuốn *Tương lai hậu nhân loại của chúng ta*, ông đã đưa ra lời cảnh báo chống lại việc có được sự thừa nhận bằng cách sử dụng loại rượu Prozac và các loại thuốc gây nghiện tương tự đem lại cho con người cảm giác có được lòng tự trọng. Mỗi đe dọa mà những loại thuốc đó đem lại là gì thưa ông?

**FF:** Tôi nghĩ rằng mỗi đe dọa đó là chúng sẽ huỷ hoại ý niệm rất cơ bản về đạo đức này. Trước hết, tôi sẽ giải thích tính năng chữa bệnh của tất cả các loại thuốc này. Một số người chân thành bày tỏ sự chán nản vì họ bất lực, hoặc đã quá lười khi nói rằng họ không thể có một cuộc sống bình thường. Tuy nhiên, có một cái cơ hết sức uỷ mị lại tồn tại để người ta có thể sử dụng các loại thuốc trên nhằm tạo ra cảm giác tự tôn, hoặc trong trường hợp của loại thuốc Ritalin thì cảm giác đó mạnh hơn với nghĩa được trở thành tâm điểm chú ý. Điều này có thể làm huỷ hoại các quan niệm truyền thống định nghĩa về tính cách, cá tính, chẳng hạn cảm giác có

được lòng tự trọng là cảm giác được tìm kiếm thông qua một quá trình tự kiểm chế một cách khổ sở để đấu tranh nhằm đạt tới một cái đích cụ thể. Đó không phải là một thứ quyền mà anh có thể có bằng cách sử dụng thuốc gây nghiện.

Tương tự, với loại thuốc Ritalin, chúng ta đã có một quan niệm truyền thống định nghĩa về cơ sở đạo đức xây dựng tính cách thông qua một quá trình tích lũy các thói quen kìm hãm sự hài lòng nhất thời để đạt tới những mục đích lâu dài hơn. Công việc mà tất cả các loại thuốc này làm là áp dụng các phương pháp chữa bệnh hoặc mở rộng phạm vi chữa bệnh đến những vùng phạm vi vốn không được coi là các điều kiện chữa bệnh, nhưng lại được xem là các lĩnh vực thuộc trách nhiệm cá nhân. Đó là một điều mơ hồ và nó khó có thể khiến cho con người nhận ra vấn đề, bởi họ nói có gì là sai khi người ta cảm thấy tốt lành và hạnh phúc?

**AN:** Trong cuốn *Tương lại hậu nhân loại của chúng ta*, ông có kết luận rằng khoa học đã can thiệp quá nhiều vào bản chất con người. Phải chăng nó cũng có những lý do tương tự như vậy?

**FF:** Tôi đưa ra kết luận này bởi một số lý do. Chỉ một hành động đơn giản thôi cũng cần có sự kiểm soát xã hội. Chúng ta đã cố thử tất cả các loại lược đồ kiến tạo xã hội không tương trong thế kỷ XX nhưng chúng đều thất bại bởi bản chất con người luôn vững chãi như một bức tường thành. Chúng ta đã từng có các chế độ xã hội không tương với nỗ lực xoá bỏ sở hữu tư nhân, và tôi nghĩ những cơ chế đó thất bại là do con người muốn được sở hữu tư nhân, điều đó đã thuộc về bản chất của con người. Rất khó để xác định rõ ràng với kịch bản nào điều này có khả năng diễn ra, còn tôi chỉ nghĩ rằng nếu anh có được một môn khoa học về thần kinh

mang tính thực nghiệm hơn, anh sẽ có một loạt các chất được lý thần kinh có thể thay đổi hành vi xã hội. Tương tự như vậy, nếu anh có một số nhất định các công nghệ di truyền, thì chúng ta sẽ tiến thêm được bước thứ hai trong lĩnh vực này. Đó là lý do tại sao tôi nghĩ việc sử dụng các loại thuốc Ritalin và Prozac lại phổ biến và gây phiền nhiễu đến vậy, không chỉ đối với bản thân chúng mà còn với tính cách là một dấu hiệu báo trước những điều sẽ xảy ra. Hiện nay, thuốc Ritalin được sử dụng như là một phương tiện để kiểm soát hành vi của thiếu niên, và tôi nghĩ nó cũng có phần hợp lý, nhưng sẽ có khả năng bị lạm dụng.

Có một vấn đề khác phải thực thi với bản chất con người và mối quan hệ của nó với các quyền con người. Hầu hết các cuộc xung đột lớn vì luân lý đạo đức trong hơn 200 năm qua trong các nền dân chủ tự do đều chỉ để trả lời cho một câu hỏi con người là ai và ai xứng đáng được hưởng quyền con người. Cuộc nội chiến ở Mỹ đã diễn ra giữa hai cộng đồng người Mỹ, một trong số đó quan niệm rằng những người da đen không có đủ các đặc trưng nhân cách cần thiết để được công nhận là có đủ tư cách tham gia vào nhóm những người được Hiến pháp Hoa Kỳ bảo hộ. Khoa học công nghệ với sức mạnh đủ để thay đổi những hiểu biết của chúng ta về con người chắc chắn sẽ gây ra những hệ quả đối với những vấn đề kiểu như nhân quyền. Đó là đôi điều mà chỉ ít chúng ta cũng cần nhìn nhận rõ ràng, vì nó có thể dẫn tới các hệ quả về mặt đạo đức.

**AN:** Theo ông liệu có tồn tại một luận điểm cho rằng sự tiến hóa bản chất con người hoặc đã ngưng lại hoàn toàn hoặc đang diễn ra một cách hết sức chậm rãi, và rằng chúng ta đã có những bản tính được tạo ra cho những xã hội hoàn toàn khác so

với những bản tính mà chúng ta đang có hiện nay? Sử dụng một trong các thí dụ mà ông đưa ra, các cậu bé được sinh ra không phải để ngồi yên một chỗ. Có tồn tại trường hợp các cậu bé sẽ ngồi một chỗ hay không, giả sử đó là thực tế công việc phải làm của các cậu bé hiện nay?

**FF:** Điều đó có thể là thực tế, nhưng tôi nghĩ người ta đã quá sẵn sàng để quả quyết rằng họ hiểu những khiếm khuyết của con người là gì và phải làm gì để khiến con người trở nên tốt đẹp hơn. Có thể lấy dẫn chứng từ rất nhiều những nỗ lực thuở sơ khai nhằm kiến tạo xã hội. Hình thành nên một điều gì đó giống như sự xâm lược. Người ta sẵn sàng cho rằng bản chất con người là có khiếm khuyết vì con người vốn hung bạo và hiếu chiến, và nếu anh có thể bằng cách này hay cách khác trừ bỏ nó ra khỏi con người thì nhân loại sẽ tốt đẹp hơn. Ngay cả trong đời sống của một cá nhân, có lẽ những sự thôi thúc tương tự về mặt tâm lý khiến anh trở nên xông xáo có thể có căn nguyên từ ý thức sáng tạo và đổi mới hoặc khả năng sẵn sàng tranh giành quyền lực, tất cả những điều đó đều được xem là có tính tích cực. Kỳ thực tôi không tin chúng ta có khả năng làm được những việc ấy mà không phạm phải một sai lầm nào.

**AN:** Theo ông liệu các quốc gia có thể tìm được khả năng kiểm soát công dân của mình theo cách này, hơn là bằng các biện pháp cưỡng bức truyền thống hay không? Hay họ sẽ bị ngăn lại trước khi làm được điều đó?

**FF:** Tôi nghĩ khả năng mà các quốc gia có thể trở lại với thuyết ưu sinh là rất thấp, căn cứ vào lịch sử trước đây của chủ nghĩa phát xít Đức và luật ưu sinh ở thế kỷ XX. Không ai muốn quay lại thời kỳ đó. Nhưng có lẽ nếu anh có kỹ thuật di truyền cho phép bố mẹ lưu giữ lại cho thế hệ con

cái các ưu thế gien thì có thể thực tế đó sẽ là một lời bào chữa cho việc các quốc gia trở lại với trò chơi ưu sinh để vượt lên được từ đáy sâu.

**AN:** Có chẳng một cách thức thực tiễn để vẽ ra đường kết nối giữa liệu pháp chữa bệnh và liệu pháp tâm lý?

**FF:** Thực tế tôi cho là có một cách thức mang tính thực tiễn chứ không phải là một cách thức mang tính lý thuyết. Anh có thể nói rằng ở một bệnh nhân 65 tuổi một ca ghép tim không còn là một cách chữa bệnh mà là một giải pháp tâm lý, bởi anh không thể kéo dài đời người một cách trái tự nhiên. Tôi nhận thấy đây là một nguyên tắc cứng rắn. Mặt khác, có một số trường hợp rõ ràng là liệu pháp chữa bệnh, và một số khác rõ ràng là liệu pháp tâm lý, vì vậy anh không nên đề cao quá mức một khu vực trung gian tồn tại giữa chúng. Một cơ quan điều tiết có thể tạo ra một sự khác biệt giống như vậy hiệu quả hơn một triết gia. Các cơ quan điều tiết phải chỉ ra đường nối giữa những điểm xác định, còn người dân tranh luận liệu nó quá cao hay quá thấp, và anh đưa ra kết luận sau cùng với một sự thỏa hiệp nào đó. Nó không hợp lý xét về mặt lý thuyết nhưng nó vẫn diễn ra trong thực tế. Đó là trường hợp chính sách về các loại thuốc gây nghiện hiện nay, chúng ta cho phép sử dụng một số loại thuốc vì mục đích chữa bệnh và ngăn cấm sử dụng những loại thuốc đó vì mục đích tâm lý. Thật khó để xác định một cách chính xác vị trí của đường kết nối vì vậy nó vẫn là một vấn đề nan giải.

**AN:** Trong bài phê bình về cuốn *Tương lai hậu nhân loại của chúng ta* đăng trên tờ *New York Times*, Colin McGinn lập luận rằng chúng ta không cần một học thuyết về bản chất con người chỉ quan tâm đến công nghệ sinh học - cái mà chúng ta cần là một hệ lý thuyết về những thứ có

giá trị trong đời sống con người. Ông có đồng ý với luận điểm này không?

**FF:** Một học thuyết về những thứ có giá trị phải liên quan đến những gì có trong bản chất của chúng ta. Tôi chấp nhận quan điểm của C. McGinn cho rằng những gì có giá trị không đơn thuần là những gì mang tính tự nhiên. Những thứ có giá trị đã được tạo dựng qua thời gian trong các xã hội và nó không đơn thuần chỉ được tạo dựng trên nền tảng tự nhiên. Vấn đề là một khi anh đã lấy tự nhiên làm chuẩn, và khi không có những giới luật tôn giáo về cái đúng và cái sai, thì thực khó để có được một hệ thống các quy tắc phù hợp không trở thành mục tiêu tấn công của các hình thái khác nhau của thuyết tương đối văn hóa.

**AN:** Nhiều người muốn được kéo dài cuộc sống của mình; mặc dù sự hiện diện của các phong trào chết tình nguyện cho thấy rằng đó không phải là điều phổ biến. Theo ông, hàm nghĩa chính trị của một dân số đang lão hóa là gì?

**FF:** Tôi cho rằng ở đây có những hàm nghĩa thật lớn lao. Kéo dài sự sống là thí dụ hoàn hảo về tính ngoại vi hàm nghĩa tiêu cực, ở đó anh có thể có một công nghệ y học mang tính hợp lý xét về mặt cá nhân nhưng lại là một thảm họa xét về mặt xã hội. Khó ai có thể có thêm mười năm nữa để sống nhưng lại dễ dàng có mười năm khác để suy giảm trí tuệ và tinh thần. Trên thực tế chúng ta có thể lấy thí dụ từ bệnh tâm thần mất trí. Chúng ta đã phát hiện thấy ở phương Tây, bệnh tâm thần là kết quả của quá trình duy trì sự sống đến lúc con người có thể mắc các loại bệnh có liên quan đến tuổi già. Thậm chí việc kéo dài sự sống còn có một ảnh hưởng mơ hồ đến tình trạng hạnh phúc và khỏe mạnh về thể chất và tinh thần theo nghĩa nó là phương tiện đáp ứng. Theo tôi, trong

trường hợp kéo dài sự sống có rất nhiều biểu hiện bên ngoài tiêu cực. Tôi đã đề cập một số biểu hiện đó trong cuốn *Tương lai hậu nhân loại của chúng ta*. Thành quả của sự tái tạo các thể hệ tự nhiên trên thực tế rất hữu ích trong việc thúc đẩy quá trình đổi mới, biến đổi và thích nghi với các môi trường khác nhau. Vì lý do này hay khác, con người đã phát triển một thế giới quan nhất định vào thời điểm họ khoảng 25 hay 30 tuổi và họ hầu như không hề thay đổi thế giới quan này sau đó. Cho đến khi họ chết cũng không có gì thay đổi nhiều. Toàn bộ quá trình đó đang diễn ra rất chậm. Nó giống như trao cho tất cả mọi người thời gian chiếm hữu.

**AN:** Ông có cách nào để thử ngưng lại việc đó không?

**FF:** Trong lúc anh có thể giới hạn rất nhiều công nghệ tái sản xuất, thì kéo dài sự sống là một trong những việc hầu như không thể ngưng lại được, trừ trường hợp một số chiến thuật kéo dài sự sống có sự can thiệp của kỹ thuật di truyền. Duy nhất có một cách thức hợp lý ở đây là hạn chế loại công nghệ đó và khiến nó trở nên thật đắt đỏ và không bao giờ được sử dụng nữa. Rất nhiều hệ thống chăm sóc y tế ở châu Âu hiện đang nỗ lực thực thi điều đó với một số công nghệ y học giá thành cao.

**AN:** Ông có cảm nhận thế nào về các phong trào chết tình nguyện? Chúng có phải là một sự tự hiệu chỉnh theo xu hướng này hay không?

**FF:** Tôi nghĩ các phong trào đó đã được dẫn dắt bởi thực tế là các công nghệ y học đã tạo ra những tình cảnh thật khủng khiếp, anh có thể đang phải sống ở một thời điểm mà cuộc sống thực sự không còn nghĩa lý. Mặc dù vậy, tôi cảm thấy rất mâu thuẫn khi phải đưa ra quan điểm về những thứ kiểu như phong trào chết tình nguyện này, vì tôi nghĩ nó có khả năng bị

lạm dụng. Nhưng nó lại bị chi phối bởi thể lưỡng nan được tạo ra từ sự thành công trong lĩnh vực hóa được trong quá khứ.

**AN:** Trong cuộc tranh luận với Gregory Stock trong cuốn *Lý trí*, ông đã không đồng tình với quan điểm chọn lọc giới, dẫn ra thí dụ về các nền văn hóa châu Á với sở thích sinh con trai. Nếu đây là một vấn đề đặc trưng văn hóa, theo ông, nó có điểm gì khác biệt trong các xã hội phương Tây?

**FF:** Tôi dẫn ra thí dụ đó để minh họa vì người ta đã đặt câu hỏi việc một số bậc cha mẹ lựa chọn giới tính cho những đứa con của mình trong một thị trường, trong một hệ thống ra quyết định phi tập trung thì có gì là sai? Đây là một thí dụ khác về cái biểu hiện bên ngoài tiêu cực, về những thứ hợp lý về mặt cá nhân nhưng nói chung lại gây ra những tổn thất đối với các xã hội. Hiện thực đó tồn tại trong các xã hội châu Á, nhưng nó có thể lại không mang nghĩa xấu trong một xã hội phương Tây. Mặt khác, có lẽ có một số hình thức tác động khác lại xuất hiện trong các xã hội phương Tây, và theo tôi đơn giản mà nói việc sử dụng liệu pháp chữa bệnh ở đây là đúng, nhưng đừng làm ảnh hưởng đến những thứ khác.

**AN:** Trong phần kết cuốn *Sự cáo chung của lịch sử*, ông nói “tôi cảm thấy mâu thuẫn nhất đối với nền văn minh đã được tạo lập ở châu Âu từ năm 1945 với các khu nhánh Bắc Atlantic và châu Á”. Câu nói này của ông có nghĩa gì?

**FF:** Tôi nghĩ nó có liên quan đến thực tế là còn có một số vấn đề chưa được giải quyết trong các xã hội tự do, vì còn một số khía cạnh nhất định trong nhân cách con người chưa được hoàn toàn thỏa mãn bởi một xã hội chỉ đơn giản thực hiện việc tối ưu hóa sự lựa chọn mang tính cá nhân. Có những ước muốn bị dồn nén về mặt tinh

thần, vì các hình thái phát triển cộng đồng chưa được hoàn thiện trong một xã hội tự do đa nguyên ở cấp độ cao, cho dù nó đã rất xuất sắc trong việc tạo lập tự do cá nhân và sự phồn thịnh kinh tế. Hơn thế nữa, nếu một phần ý nghĩa của nó đối với con người là quá trình đấu tranh thì trong một thế giới hậu lịch sử điều đó sẽ bị trừ bỏ với nghĩa để ủng hộ cho các hành vi kinh tế. Thực tế anh có thể nhận thấy điều đó sau sự kiện 11 tháng Chín. Mọi người dân, trong đó có bản thân tôi, đều hoàn toàn không hài lòng với cả thập niên 90 và với sự phồn vinh đã đạt được trong thời kỳ đó. Nó không hề mang lại những khuôn mẫu hành xử thật cao quý. Sự kiện 11 tháng Chín nhắc nhở người dân là còn có những điều khác đáng để khát khao, để trân trọng. Chủ nghĩa yêu nước bị thách thức bởi những cuộc tấn công như vậy đã nhắc nhở con người ta về sự tồn tại của những vùng đất sở hữu chung ở đó anh có thể chia sẻ sự thua thiệt, trách nhiệm cũng như sự tự do cá nhân.

**AN:** Phản ứng đó phải chăng đã nêu bật những sức mạnh tiềm ẩn trong xã hội Mỹ?

**FF:** Vâng, tôi nghĩ đúng là như vậy. Khía cạnh đầy trọng trách đó sẽ không bao giờ biến mất, và một trong những vấn đề của hòa bình và sự phồn vinh là anh không được bày tỏ về nó. Nhiều người mong muốn được giúp đỡ những nạn nhân của các vụ tấn công và được góp phần mình vào những công việc chung, và theo tôi, một trong những vấn đề ở đây là trong thập niên 90 không có nhiều phương tiện để thỏa mãn những hành động vị tha đó. Thật thú vị là điều đó đã không mất đi.

**AN:** Cảm ơn ông đã dành thời gian trả lời♦